

Bản án số: 99 /2023/ DS-ST

Ngày: 22 - 6 -2023

V/v tranh chấp Hợp đồng góp hụi và
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**

2. Ông **TRẦN VĂN NHƯ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký tòa án.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên
tòa:* Không tham gia.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp Hợp đồng góp hụi và vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị V**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Bà **Huỳnh Thị Bích H**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Trần Thị V tại đơn khởi kiện trình bày: Bà với bà Huỳnh Thị Bích H là bạn bè thân thiết, do bà H cần vốn làm ăn nên ngày 30/6/2022 âm lịch có hời vay của bà 600.000.000đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn là 09 tháng, khi nhận tiền bà H có viết biên nhận làm tin. Từ ngày vay bà H không đóng lãi cũng như trả vốn. Đồng thời bà H có tham gia 01 dây hụi do bà làm đầu thảo, như sau:

Hội tháng khai ngày 19/5/2022 âm lịch, hội 10.000.000đồng, gồm 25 phần, bà H tham gia 01 phần và hót kỳ thứ 1, đóng hội chết được 07 kỳ còn nợ lại 17 kỳ hội chết là 170.000.000đồng. Hội này mãn vào tháng 4/2024 âm lịch.

Bà yêu cầu bà H nợ bà 600.000.000đồng tiền vay và 170.000.000đồng tiền hội. Yêu cầu tính lãi 1,6%/ tháng trên số tiền 600.000.000đồng từ ngày 30/6/2022 âm lịch.

Tại phiên tòa, bà V yêu cầu bà H trả 600.000.000đồng tiền vay, tính lãi suất 10% năm tính từ ngày vay. Đối với tiền hội đã choàng được 04 kỳ bà yêu cầu bà H phải trả lại bà, đồng thời bà H phải tiếp tục đóng hội chết cho bà khi tới hạn cho đến khi mãn hội.

- Bị đơn bà Huỳnh Thị Bích H tại bản tự khai, biên bản hòa giải trình bày: bà thừa nhận còn nợ bà V 600.000.000đồng tiền vay và 170.000.000đồng tiền hội như bà V khởi kiện. Bà cũng đồng ý trả tiền cho bà V nhưng xin thời gian 01 năm sẽ trả tiền cho bà V.

Tại phiên tòa, bà H cũng đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà V. Nhưng bà xin đến tháng 01/2024 âm lịch mới trả tiền, mỗi tháng 15.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền hội, tiền vay. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng góp hội theo qui định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C theo qui định tại điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Tại phiên tòa, bà V yêu cầu bà H trả 600.000.000đồng tiền vay, tính lãi suất 10% năm tính từ ngày vay. Đối với tiền hội đã choàng được 04 kỳ bà yêu cầu bà H phải trả lại bà, đồng thời bà H phải tiếp tục đóng hội chết cho bà khi tới hạn cho đến khi mãn hội. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự, phù hợp điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về tiền vay: Xét thấy, căn cứ vào tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là giấy mượn tiền viết tay(bản chính) thể hiện rõ bà H có vay bà V 600.000.000đồng tiền và nợ 170.000.000đồng tiền hội. Bản thân bà H trong quá trình giải quyết vụ án cũng thừa nhận mình có vay tiền 600.000.000đồng, chơi hội do bà V tổ chức và có nợ số tiền 170.000.000đồng, thừa nhận ký tên trong biên nhận nợ. Từ đó xác định giữa 02 bên có phát sinh giao dịch dân sự trên thực tế. Tuy nhiên, từ sau khi ký kết giao dịch vay tiền đến nay bà V chưa trả lại số tiền vốn đã vay theo thỏa

thuận là vi phạm cam kết của các bên trong giao dịch, gây thiệt hại đến quyền lợi của bà V. Nên việc bà V yêu cầu bà H trả 600.000.000đồng tiền vay là có cơ sở chấp nhận.

Về tiền lãi: Tại phiên tòa các bên không thống nhất về lãi suất cho vay. Tuy nhiên, bà V chỉ yêu cầu tính lại 10%/ năm thấy cũng phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Lãi suất tính như sau:

Ngày 30/6/2022 âm lịch tương đương ngày 28/7/2022 dương lịch. Từ 28/7/2022 đến ngày xét xử là 329 ngày: $(600.000.000\text{đồng} \times 10\% \times 329 \text{ ngày}) / 365 \text{ ngày} = 54.082.000\text{đồng}$ (làm tròn).

[2.2]. Về tiền hui: Như đã nhận định ở trên bà H thừa nhận có tham gia chơi hui và còn nợ lại bà V 17 kỳ hui chết là 170.000.000đồng. Lời thừa nhận của H là tình tiết không phải chứng minh theo qui định tại điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà cũng đồng ý trả cho bà V 170.000.000đồng tiền hui. Tại phiên tòa bà V yêu cầu bà H trả 04 kỳ hui đã choàng là 40.000.000đồng, 13 kỳ hui còn lại bà H phải tiếp tục đóng cho bà khi tới kỳ khai cho đến khi mãn dây hui. Xét thấy cũng phù hợp nên ghi nhận.

Đối với bà H xin trả mỗi tháng 15.000.000đồng bắt đầu từ tháng 01/2024 âm lịch không được bà V đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Các bên có quyền thỏa thuận tại giai đoạn thi hành án.

[3]. Án phí: Bà H phải chịu án phí theo qui định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVHU14 ngày 30/12/2016 do yêu cầu khởi kiện của bà V được chấp nhận. Bà có đơn xin miễn giảm án phí do hoàn cảnh khó khăn nên được Hội đồng xét xử xét giảm 50% án phí pH chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 468, 470, 471 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị V.

1.1. Buộc bà Huỳnh Thị Bích H phải trả cho bà Trần Thị V 600.000.000đồng tiền vốn vay và 54.082.000đồng tiền lãi. Tổng cộng là 654.082.000đồng.

1.2. Buộc bà Huỳnh Thị Bích H phải trả cho bà Trần Thị V 40.000.000 đồng tiền hui.

1.3. Bà Huỳnh Thị Bích H phải tiếp tục trả cho bà Trần Thị V tiền hui chết chưa đến kỳ khai hui là 130.000.000đồng khi đến kỳ khai hui cho đến khi dây hui mãn cụ thể như sau:

- Hui tháng 10.000.000đồng, khai ngày 19/5/2022 âm lịch, gồm 25 phần, còn 13 kỳ hui chết là 130.000.000đồng.

2. Về án phí:

2.1. Bà Huỳnh Thị Bích H phải chịu 18.481.640 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn lại Trần Thị V 18.846.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011347 ngày 09/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bà V có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà H chậm thi hành số tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3.2. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về thời hạn kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN TÚ ANH

